

Bản án số: 67/2018/HS-ST

Ngày: 11/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Lý

Ông Nguyễn Văn Miến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn A, sinh năm 1981 tại huyện A1, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 3, xã A2, huyện A1, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn A3 và bà Phí Thị A4; Vợ: Nguyễn Thị A5, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Công an huyện A1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 14/02/2015 về hành vi đánh bạc với mức phạt tiền 1.500.000đ, nộp phạt ngày 20/02/2015. Bị tạm giữ từ ngày 05/5 đến ngày 08/5/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị B, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số 56, tổ 20 ngõ 1150 đường B1, phường B2, quận B3, TP. Hà Nội (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Đinh Thị C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn C1, xã C2, huyện C3, TP. Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Hoàng Tiến D, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn E1, xã E2, huyện A1, TP. Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/5/2018, Hoàng Văn A cùng chị Đinh Thị C đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Diệu Hồng ở Thôn G - C2 - C3 - Hà Nội của chị Trần Thị B. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, chị B để điện thoại di động IPHONE 6 Plus, màu vàng của mình trên yên xe máy trong nhà xe của nhà nghỉ Diệu Hồng để dọn dẹp thì A và C xuống trả phòng. Chị B liền đi về quầy lễ tân để thanh toán tiền nhà nghỉ với Đinh Thị C, còn Hoàng Văn A đi vào trong nhà xe để dắt xe ra về. A thấy điện thoại di động IPHONE 6 Plus, màu vàng của chị B đang đặt ở trên yên xe gần với xe của A và không có người trông coi nên Hoàng Văn A đã lấy điện thoại di động bỏ vào cốp xe rồi ra về. Khoảng 10 phút sau chị B quay lại để lấy điện thoại thì phát hiện đã bị mất nên đã trình báo cơ quan Công an và làm lại sim của điện thoại bị mất.

Do điện thoại của chị Trần Thị B cài mật khẩu, A không mở được máy nên A đã tháo sim trong điện thoại của chị B ra lắp vào điện thoại của A rồi gọi sang điện thoại của Hoàng Tiến D (là thợ làm cùng A), để lấy số điện thoại. Đến khoảng 16 giờ ngày 04/5/2018, A mượn điện thoại của D, gọi điện theo số điện thoại đã lấy trước đó thì gặp chị B rồi nói “Có 2 nam thanh niên mang điện thoại đến bán cho tôi, nếu chị muốn chuộc lại thì mang ba triệu đến chuộc” thì chị B đồng ý. A hẹn chị B đến quán điện thoại Đông E ở E2 - A1. Sau đó A rủ D đi cùng đến quán điện thoại Đông E do chị Nguyễn Thị E làm chủ và đưa chiếc điện thoại trên cho chị E và nói “Chị cho em gửi chiếc điện thoại này ở đây lát nữa có người đến chuộc thì chị cầm giúp em 3.000.000đ sau em gửi tiền cảm tạ” thì chị E đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị B cùng cán bộ Đoàn Công an Hòa Lạc, huyện Thạch Thất đến quán điện thoại Đông E thì phát hiện A và D đang ở gần đó nên đã mời về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá số 21/KL-HĐĐG, ngày 07/5/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Thạch Thất - TP. Hà Nội kết luận về 01 (một) chiếc điện thoại di động trên có giá trị: 4.550.000đ (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Trần Thị B không có yêu cầu gì về dân sự. Ngày 14/8/2018, chị B có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo A.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 60/CT- VKS ngày 24/7/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, tại nhà nghỉ Diệu Hồng ở Thôn G - C2 - C3 - Hà Nội, Hoàng Văn A lợi dụng sơ hở của chị Trần Thị B là chủ nhà nghỉ đã để điện thoại di động của mình trên yên xe máy trong nhà xe để dọn dẹp nên A đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 Plus, màu vàng có trị giá 4.550.000đ (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo A theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Ngày 14/8/2018, bị hại là chị Trần Thị B có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo bị Công an huyện A1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 14/02/2015 về hành vi đánh bạc với mức phạt tiền 1.500.000đ, bị cáo chấp hành xong Quyết định xử phạt ngày 20/02/2015. Thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính được tính từ 20/02/2016, Kể từ thời điểm đó đến lần phạm tội này đã quá 02 năm nên bị cáo được coi là có nhân thân tốt theo quy hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào quyền sở hữu của công dân nên cần có hình phạt nghiêm nhằm răn đe nói chung và giáo dục bị cáo nói riêng. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được coi là có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Trần Thị B không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với Đinh Thị C là người được A cho biết A lấy được điện thoại di động của chị Trần Thị B ở nhà nghỉ Diệu Hồng, chị C đã khuyên A mang trả lại và A đồng ý. Ngoài ra chị C không biết việc A liên hệ với chị B để cho chị B chuộc lại tài sản. Vì

vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đinh Thị C là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Hoàng Tiến D sau khi A lấy trộm được điện thoại, A nói cho D nhưng D không biết A lấy trộm chiếc điện thoại đó của ai, ở đâu; D không biết A sử dụng điện thoại của mình vào liên hệ với chị B để chuộc lại tài sản và cũng không biết việc A rủ đến quán điện thoại Đông E để cho chị B chuộc lại điện thoại; D chỉ biết A rủ đi uống nước và không được hứa hẹn gì. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị E là người nhận điện thoại của A gửi, hai bên có thỏa thuận khi nào có người chuộc thì cầm giúp số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) rồi A sẽ trả công cho E vài chục nghìn đồng tiền cảm ơn. Khi nhận điện thoại chị E không biết rõ chiếc điện thoại trên là do A phạm tội mà có. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn A** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian tù thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn A cho UBND xã A2, huyện A1, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A2 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Tạ Thị Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA